TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2026/DS-ST Ngày: 10-02-2026 V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Công Hạnh và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2025, về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; Địa chỉ: 2 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc D – Chuyên viên kiểm soát rủi ro – Ngân hàng TMCP S chi nhánh P; Địa chỉ: 2 H, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1989; Địa chỉ: 0 N, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày*: Ngày 12/6/2023, ông Đỗ Xuân L có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân – số hợp đồng 2772172; ngày hợp đồng: 12/6/2023. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng; với mục đích tiêu dùng cá nhân cho ông Đỗ Xuân L vào ngày 14/6/2023. Lãi suất thỏa thuận là 33,2%/năm; lãi

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 05/02/2025 ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 05/5/2025, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 28.386.373 đồng. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông L phải trả số tiền đã vay nhưng đến nay ông L vẫn không thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết, buộc ông L phải hoàn trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 16/12/2025 tổng cộng là 37.219.423 đồng (trong đó: gốc là 28.386.373 đồng, lãi quá hạn là 8.833.050 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

* *Bị đơn ông Đỗ Xuân L trình bày*: Tôi có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 12/6/2023 với Ngân hàng TMCP S chi nhánh P. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, do gặp khó khăn về kinh tế nên tôi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 37.219.423 đồng (trong đó: gốc là 28.386.373 đồng, lãi quá hạn là 8.833.050 đồng) thì tôi đồng ý, nhưng tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày: Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2026) tổng cộng là 39.417.871 đồng, trong đó: tiền gốc là 28.386.373 đồng và tiền lãi là 11.031.498 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, thấy: Ngày 12/6/2023, ông Đỗ Xuân L có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân – số hợp đồng 2772172; ngày hợp đồng: 12/6/2023. Theo đó, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đỗ Xuân L vào ngày 14/6/2023 với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; Lãi suất thỏa thuận là 33,2%/năm; đồng thời ông L đã đồng ý bị ràng buộc bởi Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S, theo đó hai bên thỏa thuận về lãi suất quá hạn tối đa bằng 150% lãi suất trong

hạn và thỏa thuận về vượt quá hạn mức. Xét hợp đồng được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn đảm bảo hình thức, nội dung đúng quy định pháp luật, thể hiện được ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên nên hợp đồng phát sinh hiệu lực, buộc các bên phải thực hiện.

[3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào Bản tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp thì đến ngày 05/02/2025, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 05/5/2025, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông L sang nợ gốc quá hạn là 28.386.373 đồng. Sau đó, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông L trả số tiền còn nợ, nhưng ông L vẫn không thực hiện. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/02/2026), ông L còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng là 39.417.871 đồng, trong đó: tiền gốc là 28.386.373 đồng và tiền lãi là 11.031.498 đồng. Xét thấy, việc ông Đỗ Xuân L không thanh toán nợ khi đến hạn cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết; do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Xuân L trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Bị đơn ông Đỗ Xuân L thừa nhận nợ và xin được trả dần hàng tháng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Trong trường hợp này, hai bên không thỏa thuận được về thời gian và phương thức trả nợ nên bị đơn phải có trách nhiệm trả đủ số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 100, 103 và 210 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc bị đơn ông Đỗ Xuân L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền vay còn nợ tính đến ngày 10/02/2026 theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân – số hợp đồng 2772172; ngày hợp đồng: 12/6/2023, tổng cộng là 39.417.871 đồng (*Ba mươi chín triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, tám trăm bảy mươi mốt đồng*), trong đó: tiền gốc là 28.386.373 đồng (*Hai mươi tám triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng*) và tiền lãi là 11.031.498 đồng (*Mười một triệu, không trăm ba mươi mốt nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân – số hợp đồng 2772172; ngày hợp đồng: 12/6/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị đơn ông Đỗ Xuân L phải chịu 1.971.000 đồng (*Một triệu, chín trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền 772.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001428, ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đắk Lắk).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L1